

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe Số

Mã sản phẩm **89103538000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **89103538000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe Số



SKU	89103538000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB1000R, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 AIR BLADE 125: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 AIR BLADE 125/150: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 AIR BLADE 125/160: 2023, 2024, 2025, 2026 BLADE 110: 2016, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB250 NIGHTHAWK CB300R: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB500F: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB500X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB650R: 2021 CBR500R: 2019, 2021 CBR650R: 2019 CLICK 110: 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 DREAM 110 FUTURE 125: 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 FUTURE NEO: 2005, 2006, 2007 LEAD 125: 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 MSX 125 NX500: 2023 PCX: 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017, 2018, 2019, 2020 PCX 160: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 REBEL 1100: 2022, 2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021, 2023 SH 125/150: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 SH 125/160: 2023, 2024 SH 350: 2021, 2023 SH MODE: 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 SUPER CUB C125: 2018, 2019 SUPER DREAM: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005 WAVE ALPHA 110: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WAVE RSX 110: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 WINNER 150: 2016, 2017, 2018, 2019 WINNER X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026
DVT	Cái
Giá lẻ	28.941đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/can-tuoc-no-vit-89103-538-000-honda-xe-ga-xe-so--89103538000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	9,647đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	10,174đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	10,700đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	11,401đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	28,941đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 89103538000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- 1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE 100 KWYP (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE 100 KWYP (2013) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-dung-cu-honda-wave-100-kwyp-2013--EPCDOV0003839>
- 2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 27 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001,2002,2003,2004,2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-27-catalogue-dung-cu-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-rsv-wave-alpha-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005172>
- 3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 28 CATALOGUE BỘ DỤNG CỤ HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-catalogue-bo-dung-cu-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004098>
- 4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003731>
- 5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA FUTURE NEO 2007** — HONDA · FUTURE · 2007 · CATALOGUE FUTURE NEO 2007 · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-future-neo-2007--EPCDOV0003110>
- 6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002691>
- 7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0004013>
- 8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004697>
- 9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-dung-cu-honda-dream-110--EPCDOV0001496>
- 10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE BỘ DỤNG CỤ HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-bo-dung-cu-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005314>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Thân tước nơ vít 2 đầu 89102-KTE-910 HONDA	89102KTE910	39.741đ
Tuýp mở bugi 89216-KTE-910 HONDA	89216KTE910	48.574đ
Cờ lê 8mm 99001-08000 HONDA WINNER	9900108000	60.192đ
Cờ lê 8x12 99001-08120 HONDA SH, SH MODE, SPACY, VISION	9900108120	52.988đ
Cờ lê 10x12 99001-10120 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE	9900110120	34.860đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 89103538000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 89103538000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe S (89103538000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/can-tuoc-no-vit-89103-538-000-honda-xe-ga-xe-so--89103538000>

MLA (9th ed.):

"Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe S (89103538000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/can-tuoc-no-vit-89103-538-000-honda-xe-ga-xe-so--89103538000>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe S (89103538000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/can-tuoc-no-vit-89103-538-000-honda-xe-ga-xe-so--89103538000>.

Tài liệu này
Cán tuốc nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe S (89103538000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.